TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HSST
Ngày 21-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Hiền

2. Bà Quách Thị Anh Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019//TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Công T, sinh ngày 01-12- 1967, tại: Xã Đ, huyện H, tỉnh T.

Đăng ký HTKTT: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh T.

Chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh T; trình độ văn hóa: 4/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Khương Thị X; có vợ là Bùi Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-3-2019, đến ngày 09-3-2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Công B, sinh năm 1953

Nơi cư trú: Thôn V 1, xã Đ, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quang C, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn V 3, xã Đ, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 06-3-2019, tại đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh T; tổ công tác Công huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang bị cáo Phạm Công T có hành vi cất giấu tại túi áo ngực bên phải bị cáo đang mặc 01 gói giấy tráng kim màu trắng, kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Bị cáo T khai nhận đó là ma túy (Hêrôin), bị cáo mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không biết họ, tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) ở khu vực cầu T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh T với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Quá trình bắt, tổ công tác đã quản lý và niêm phong 01 gói giấy tráng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục nói trên (ký hiệu M1) trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Quang C và ông Trần Công B. Ngoài ra, còn quản lý, thu giữ tại túi áo khoác bên phải bị cáo đang mặc 01 xi lanh đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen-đỏ đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Phạm Công T, Cơ quan điều tra thu giữ tại vị trí trên mặt đệm gấp giáp tường cầu thang của gian buồng (gian thò) 01 ví giả da màu nâu bên trong có: 01 vỏ giấy ni lông (vỏ xi lanh) đã bị xé bên trong có 01 gói giấy trắng dòng kẻ ô ly, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M2); 01 căn cước công dân mang tên Phạm Công T, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phạm Công T; tại ô cửa sổ gian buồng (gian thò) có lắp kính trên thành cửa sổ thu giữ 01 xi lanh đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định số 61/KLGĐ-PC09 ngày 07-3-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), khối lượng là 0,1600gam; Mẫu M2 gửi giám định là ma túy loại Heroine (Hêrôin), khối lượng là 0,0509gam.

Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSHH ngày 30-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Công T ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Công T khai nhận: 01 gói ma túy cơ quan Công an thu giữ tại chỗ ở của bị cáo là do một người đàn ông tên C (bị cáo không biết họ,tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể) là bạn quen biết từ trước cho bị cáo vào ngày 05-3-2019, mục đích để bị cáo sử dụng và 01 gói ma túy Cơ quan Công an thu của bị cáo khi bắt quả tang ngày 06-3-2019 là do bị cáo mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể) ở khu vực cầu T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh T với giá 200.000 đồng, tiền mua ma túy là của người đàn ông tên C mà ngày hôm trước đã cho bị cáo gói ma túy đưa cho bị cáo trên đường chở bị cáo

đi mua ma túy, mục đích để sử dụng chung, việc anh C chở bị cáo và đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy chỉ có bị cáo và anh C biết, không có ai chứng kiến. Bị cáo nhận thấy hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật,

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Công T như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Công T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06-3-2019; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Phạm Công T là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong 02 phong bì số 61/KLGĐ (ký hiệu M1, M2) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 02 xi lanh đã qua sử dụng và 01 vỏ giấy ni lông (vỏ xi lanh) đã bị xé ; trả lại cho bị cáo Phạm Công T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen-đỏ đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Phạm Công T và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phạm Công T. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Phạm Công T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ ngày 06-3-2019; biên bản

quản lý và niêm phong đồ vật tài liệu do Công an huyện Hưng Hà lập hồi 15 giờ 35 phút ngày 06-3-2019; biên bản khám xét do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 16 giờ ngày 06-3-2019; bản kết luận giám định số 61/KLGĐ-PC09 ngày 07-3-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của những người làm chứng: anh Nguyễn Quang C và ông Trần Công B. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 06-3-2019, tại đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh T, bị cáo T có hành vi tàng trữ 0,1600 gam ma túy, loại Heroine (Hêrôin) và tại chỗ ở (thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh T), bị cáo T có hành vi tàng trữ 0,0509 gam ma túy, loại Heroine (Hêrôin), đều với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Phạm Công T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Phạm Công T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249: ***Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, song bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội nghiêm trọng do cố ý, do đó cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo tàng trữ ma tuý để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà quản lý của bị cáo Phạm Công T, sau khi giám định, số còn lại được niêm phong trong 02 phong bì số 61/KLGĐ-PC09 (ký hiệu M1,M2) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 02 xi lanh đã qua sử dụng và 01 vỏ giấy ni lông (vỏ xi lanh) đã bị xé; ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà quản lý của bị cáo T những tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen-đỏ đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu nâu bên trong có: 01 căn cước công dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Phạm Công T. Quá trình điều tra, xác định đây là những tài sản hợp pháp thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo T, đối tượng đã cho bị cáo T ma túy, đã đưa tiền cho bị cáo và cùng bị cáo đi mua ma túy: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Phạm Công T, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Công T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06-3-2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu huỷ 0,1375 gam (Không phẩy một nghìn ba trăm bảy mươi lăm gam) mẫu gửi giám định thu của Phạm Công T và toàn bộ bao gói ký

hiệu M1 trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 61/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Tịch thu tiêu huỷ 0,0385 gam (Không phẩy không nghìn ba trăm tám mươi lăm gam) mẫu gửi giám định thu của Phạm Công T và toàn bộ bao gói ký hiệu M2 trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 61/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; 02 xi lanh đã qua sử dụng và 01 vỏ giấy ni lông (vỏ xi lanh) đã bị xé.

3.3. Trả lại cho bị cáo Phạm Công T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen-đỏ đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu nâu bên trong có: 01 căn cước công dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Phạm Công T.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31-5-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Công T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Công T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên